

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3494/BTP - BTTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020

V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Thông tư quy định mẫu thẻ,  
trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại  
thẻ giám định viên tư pháp

Kính gửi:

- Các bộ, Cơ quan ngang bộ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện điểm c khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (dự thảo Thông tư).

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương góp ý kiến đối với các Dự thảo.

Tài liệu xin ý kiến được đăng tải trên Mục lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

Văn bản góp ý kiến xin gửi về Bộ Tư pháp (Cục Bỏ trợ tư pháp), trước ngày 10 tháng 10 năm 2020 (Bản mềm xin gửi về địa chỉ thư: [tuanpv@moj.gov.vn](mailto:tuanpv@moj.gov.vn)) M

(Thông tin chi tiết, xin liên hệ: Đ/c Phạm Văn Tuấn, số điện thoại cơ quan: 024.62739502).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổ chức Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phan Chí Hiếu**

Số: /TTr-BTTP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

### **Thông tư quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp**

Kính gửi: Bộ trưởng Lê Thành Long

Thực hiện điểm c khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Quyết định số 1689/QĐ-BTP ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (sau đây gọi là dự thảo Thông tư), Cục Bổ trợ tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư. Cục Bổ trợ tư pháp kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư với các nội dung chủ yếu sau đây:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp thì: Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được cấp thẻ giám định viên tư pháp. Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp có thẩm quyền cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Để triển khai thực hiện quy định nêu trên của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp là cần thiết, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước về giám định tư pháp cũng như tạo điều kiện thuận lợi để giám định viên tư pháp trong hoạt động giám định.

#### **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

1. Cụ thể hóa các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

2. Các quy định phải cụ thể, khả thi, phù hợp với thực tiễn về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

#### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Thông tư, Bộ Tư pháp đã thực

hiện các công việc như sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư gồm đại diện Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một số Sở Tư pháp, một số tổ chức giám định tư pháp công lập và đại diện một số đơn vị thuộc Bộ.

Tổ soạn thảo tổ chức họp thảo luận thống nhất nội dung cơ bản và xây dựng dự thảo Thông tư.

2. Lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan về dự thảo Thông tư.

3. Đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu chỉnh lý dự thảo Thông tư và các tài liệu có liên quan cũng như giải trình đối với các ý kiến góp ý chưa phù hợp.

5. Dự thảo Thông tư đã được thẩm định tại cuộc họp tư vấn thẩm định ngày .../.../2020 (Báo cáo thẩm định số .../BC-VĐCXDPL ngày .../.../2020). Cục Bộ trợ tư pháp đã tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến tư vấn thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Thông tư (có Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo).

#### **IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Thông tư quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

##### **2. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 3 chương với 10 điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3);
- Chương II: Thẻ giám định viên tư pháp, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp gồm 5 điều (từ Điều 4 đến Điều 8);
- Chương III: Điều khoản thi hành gồm 02 điều (từ Điều đến Điều 10).

#### **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

##### **1. Thẻ giám định viên tư pháp (Điều 4)**

Dự thảo thông tư quy định về hình dáng, kích thước; các thông tin và vị trí sắp xếp thông tin ghi trên thẻ giám định viên tư pháp và con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp, mực dấu màu đỏ, ảnh của giám định viên tư pháp

dán trên thẻ được đóng giáp lai bằng dấu nổi. Mẫu thẻ giám định viên tư pháp được ban hành kèm theo Thông tư này.

## **2. Về đối tượng được cấp mới thẻ giám định viên tư pháp (Điều 5)**

Dự thảo Thông tư quy định 02 đối tượng cấp mới thẻ giám định viên tư pháp gồm:

- Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp – Luật số 56/2020/QH14 (Sau đây gọi chung là Luật Giám định tư pháp).

- Những người đã được bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp trước ngày 01/01/2021<sup>1</sup> nếu còn đủ tiêu chuẩn và không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

## **3. Về cấp mới thẻ giám định viên tư pháp**

Dự thảo Thông tư dành 02 điều quy định cụ thể về cấp thẻ giám định viên tư pháp, tương ứng đối với 02 đối tượng được cấp mới thẻ giám định viên tư pháp (việc cấp mới thẻ đối với người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ ngày 01/01/2021 và cấp mới thẻ đối với người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021). Các quy định này bảo đảm tinh giản hóa thủ tục hành chính, phù hợp với quy định của Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

3.1. Về việc cấp mới thẻ giám định viên tư pháp đối với người được bổ nhiệm từ ngày 01/01/2021 (Điều 6)

Điều 6 dự thảo Thông tư quy định việc cấp mới thẻ đối với người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ ngày 01/01/2021. Theo đó, hồ sơ cấp thẻ gồm hồ sơ bổ nhiệm giám định viên theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp, kèm 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm; trách nhiệm của đơn vị được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp cho người được bổ nhiệm theo Quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; quy định Sở Tư pháp thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp cho người được bổ nhiệm theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Để thực hiện đúng tinh thần tinh gọn thủ tục hành chính, phù hợp với quy định của Luật Giám định tư pháp (sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2020/QH14), dự thảo Thông tư quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định

<sup>1</sup>. Ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp có hiệu lực pháp luật

viên tư pháp, đồng thời quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp (khoản 1 Điều 6), nên không phát sinh hồ sơ, thủ tục hành chính mới.

Khoản 2 Điều 6 dự thảo Thông tư quy định cụ thể thời hạn cấp thẻ, theo đó, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp căn cứ Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc cấp thẻ cho người được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc cấp thẻ cho người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

3.2. Về việc cấp mới thẻ giám định viên tư pháp đối với người được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021 (Điều 7)

- Theo dự thảo Thông tư thì Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 và không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp thì được cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp chủ trì rà soát, lập hồ sơ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp thẻ cho giám định viên tư pháp.

Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ cho giám định viên tư pháp.

- Hồ sơ cấp thẻ đối với giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021, gồm:

+ Danh sách giám định viên tư pháp đủ điều kiện cấp thẻ.

+ 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của giám định viên tư pháp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

Để thực hiện đúng tinh thần tinh gọn thủ tục hành chính, phù hợp với quy định của Luật Giám định tư pháp, dự thảo Thông tư quy định trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp (ở Trung ương) và trách nhiệm của

Giám đốc Sở Tư pháp (ở địa phương) phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, lập hồ sơ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp thẻ cho giám định viên tư pháp đủ điều kiện cấp thẻ.

#### **4. Về cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (Điều 8)**

Dự thảo Thông tư quy định thẻ Giám định viên tư pháp được cấp lại trong 02 trường hợp: thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ) đến mức không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi nhận trong thẻ giám định viên tư pháp.

Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ) đến mức không thể sử dụng thì được giữ nguyên số thẻ đã được cấp trước (khoản 1 Điều 8). Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp giám định viên tư pháp chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác từ bộ, ngành này sang bộ, ngành khác hoặc chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác thì số thẻ được đánh theo thứ tự do cơ quan có thẩm quyền nơi cấp ban hành, được đăng ký tại văn thư cơ quan theo đúng quy định (khoản 2 Điều 8).

### **VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, có ý kiến đề nghị cần có quy định về giá trị pháp lý của thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định của Pháp lệnh giám định tư pháp năm 2004. Về vấn đề này hiện còn 02 loại ý kiến, cụ thể như sau:

- *Ý kiến thứ nhất*, cho rằng không cần thiết quy định nội dung này tại Thông tư, do thẻ giám định viên tư pháp được cấp theo quy định của Pháp lệnh giám định tư pháp 2004 đương nhiên hết giá trị pháp lý khi Luật Giám định tư pháp năm 2012 đã thay thế Pháp lệnh giám định tư pháp và không quy định việc cấp thẻ giám định viên tư pháp cho người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

- *Ý kiến thứ hai*, do pháp luật chưa có quy định giá trị pháp lý của thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho giám định viên theo quy định của Pháp lệnh giám định tư pháp 2004, nên thực tế một số trường hợp mặc dù đã nghỉ hưu, chuyển công tác khỏi cơ quan, tổ chức giám định tư pháp công lập nhưng vẫn sử dụng thẻ giám định viên để hoạt động giám định tư pháp, gây lúng túng cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc trưng cầu giám định, gây khó khăn đối với công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Vì vậy, đề nghị bổ sung tại Thông tư này quy định: “Thẻ giám định viên tư pháp được cấp theo quy định của Pháp lệnh giám định tư pháp năm 2004 không còn hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021”.

Sau khi nghiên cứu, cơ quan soạn thảo đồng tình với ý kiến thứ nhất, và dự thảo Thông tư thể hiện theo ý kiến này.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp kính trình Bộ trưởng xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ Các VĐC về XDPL, Cục KTVBQPPL (để p/h);
- Lưu: VT, TTrBTTP&QLGĐTP.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mai**

Số: ..... /2020/TT - BTP  
**(DỰ THẢO)**

*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2020*

**THÔNG TƯ**

**Quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới,  
cấp lại thẻ giám định viên tư pháp**

*Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017//NĐ-CP, ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.*

**Chương I. Quy định chung**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định cụ thể về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với giám định viên tư pháp; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp và quản lý thẻ giám định viên tư pháp.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Thẻ giám định viên tư pháp được cấp cho giám định viên tư pháp để sử dụng khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp.
2. Giám định viên tư pháp có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn thẻ được cấp; không được tẩy, xóa, sửa chữa, cho mượn; không sử dụng thẻ vào mục đích cá nhân.
3. Thẻ giám định viên tư pháp bị thu hồi khi giám định viên tư pháp bị miễn nhiệm.

**Chương II. Thẻ giám định viên tư pháp, trình tự, thủ tục cấp mới,  
cấp lại thẻ giám định viên tư pháp**

**Điều 4. Thẻ giám định viên tư pháp**



1. Thẻ giám định viên tư pháp do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp cho giám định viên tư pháp.

2. Thẻ giám định viên tư pháp theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này, nội dung cụ thể như sau:

a) Hình dáng, kích thước

Thẻ giám định viên tư pháp hình chữ nhật, chiều dài 09 cm, chiều rộng 6,5 cm, độ dày 0,76 mm, được dán ép bằng màng dán Plastic. Nền mặt trước là hình ảnh trống đồng và các hoa văn, các họa tiết trang trí, in màu đỏ đùn; nền mặt sau màu đỏ đùn.

b) Nội dung thẻ giám định viên tư pháp gồm các thông tin sau:

- Mặt trước bên trái, từ trên xuống:

+ Góc trên cùng là tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

+ Ảnh của người được cấp thẻ giám định viên tư pháp (2cm x 3cm), được canh giữa dưới tên cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp.

- Mặt trước bên phải, từ trên xuống:

+ Quốc hiệu: “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**”: Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng.

+ Tiêu ngữ: “**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**”: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm và được canh giữa dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có dòng kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

+ Dòng chữ “**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**”: Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm; được canh giữa dưới Tiêu ngữ.

+ Số thẻ: Là số thứ tự, do cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ ban hành, được đăng ký tại văn thư cơ quan theo quy định, số của thẻ được ghi bằng chữ số Ả Rập.

+ Ký hiệu thẻ bao gồm: Chữ viết tắt tên thẻ và chữ viết tắt tên cơ quan cấp thẻ, được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng.

Số thẻ và ký hiệu thẻ được canh giữa dòng chữ “**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**”.

VD: Số: 168/GĐTP/BYT hoặc 168/GĐTP/UBND

+ Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh của người được cấp thẻ: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, số ngày, tháng năm ghi bằng chữ số Ả Rập.

+ Ngày bổ nhiệm: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, số ngày, tháng năm ghi bằng chữ số Ả Rập.

+ Lĩnh vực giám định/Chuyên ngành giám định: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng (VD: Lĩnh vực giám định kỹ thuật hình sự/Chuyên ngành giám định hóa học hoặc Lĩnh vực giám định pháp y/Chuyên ngành giám định độc chất...).

+ Nơi công tác: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng (ghi rõ đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

+ Nơi cấp, ngày, tháng, năm cấp: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng, số ngày, tháng năm ghi bằng chữ số Ả Rập (VD: Hà Nội, ngày...tháng... năm...).

+ Chức vụ người có thẩm quyền cấp thẻ (Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương): Được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

+ Họ tên người ký: Được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 6, kiểu chữ đứng, đậm.

- Mặt sau gồm các thông tin sau:

Mặt sau thẻ giám định viên tư pháp có hình Quốc huy in nổi ở giữa, đường kính 2,5cm. Phía trên Quốc huy là dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”, phía dưới Quốc huy là dòng chữ “THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP”, in bằng chữ in hoa, cỡ chữ 10, kiểu chữ đứng, đậm.

### 3. Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp

Con dấu trên thẻ giám định viên tư pháp là con dấu có hình Quốc huy thu nhỏ của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp, mực dấu màu đỏ, ảnh của giám định viên tư pháp dán trên thẻ được đóng giáp lai bằng dấu nổi (ở ¼ dưới góc phải ảnh).

## **Điều 5. Đối tượng được cấp mới thẻ giám định viên tư pháp**

1. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

2. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021 nếu còn đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giám định tư pháp và không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm theo quy định tại Điều 10 của Luật Giám định tư.

**Điều 6. Cấp mới thẻ đối với người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp từ ngày 01/01/2021**

1. Người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp nộp 01 hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp, kèm theo 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm để phục vụ cho việc cấp thẻ. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, đồng thời quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp (Quyết định theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp căn cứ Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc cấp thẻ cho người được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ Quyết định bổ nhiệm và hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện việc cấp thẻ cho người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

**Điều 7. Cấp mới thẻ đối với giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021**

1. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021, có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 và không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp thì được cấp thẻ.

Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp chủ trì rà soát, lập hồ sơ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp thẻ cho giám định viên tư pháp.

Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ cho giám định viên tư pháp.

2. Đối với giám định viên tư pháp đã được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021 thì hồ sơ cấp thẻ gồm có:

- Danh sách giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này.
- 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của giám định viên tư pháp.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp và hồ sơ kèm theo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và hồ sơ kèm theo.

4. Việc rà soát, cấp thẻ giám định viên tư pháp cho những trường hợp quy định tại Điều này được thực hiện xong trước ngày 31/3/2021.

### **Điều 8. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp**

Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) đến mức không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi nhận trong thẻ giám định viên tư pháp.

1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong trường hợp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) đến mức không thể sử dụng

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) đến mức không thể sử dụng bao gồm:

- Đơn của giám định viên tư pháp đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

- Văn bản của cơ quan quản lý giám định viên tư pháp (Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xác nhận việc mất thẻ giám định viên tư pháp (trường hợp thẻ bị mất);

- Thẻ giám định viên tư pháp đang sử dụng (nếu còn).

- 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm.

b) Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp

lại thẻ cho giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) đến mức không thể sử dụng được giữ nguyên số thẻ đã được cấp trước.

2. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong trường hợp thông tin ghi trên thẻ có sự thay đổi

Giám định viên tư pháp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính.

Giám định viên tư pháp chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác từ bộ, ngành này sang bộ, ngành khác hoặc chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính lập đến Bộ, cơ quan ngang Bộ (ở trung ương), Sở Tư pháp (ở địa phương) nơi chuyển đến đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

a) Hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp đối với trường hợp thông tin ghi trên thẻ có sự thay đổi bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại thẻ;

- Văn bản của cơ quan quản lý giám định viên tư pháp (Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xác nhận nội dung thông tin ghi nhận trong thẻ giám định viên tư pháp được thay đổi;

- Thẻ giám định viên tư pháp đang sử dụng;

- 02 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm.

b) Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại thẻ cho giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thẻ giám định viên tư pháp cấp lại trong trường hợp thay đổi nội dung thông tin ghi trên thẻ được đánh số mới, theo thứ tự do cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ ban hành, được đăng ký tại văn thư cơ quan cấp thẻ theo đúng quy định.

### **Chương III. Điều khoản thi hành**

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Thẻ giám định viên tư pháp được cấp trước ngày 01/01/2021 không còn giá trị pháp lý.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp (Cục Bổ trợ tư pháp) để nghiên cứu, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Cục KTVBQPPL;
- UBND, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTTP.

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Thành Long**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**

Số: \_\_\_\_\_ /GDVTP/\_\_\_\_\_ 2

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Ngày sinh: \_\_\_\_\_

Ngày bổ nhiệm: \_\_\_\_\_

Lĩnh vực giám định/Chuyên ngành giám định: \_\_\_\_\_

Nơi công tác: \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

3

4

Ảnh  
(2cm x 3cm)



## MẪU THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Thông tư số... /TT-BTP ngày.... tháng... năm 2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp)

Mặt trước: (Hình minh họa)

9 cm

6,5 cm

.....<sup>1</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**  
Số:...../GDVTP/....<sup>2</sup>

Họ và tên.....  
Ngày sinh:...../...../.....  
Ngày bổ nhiệm:...../...../.....  
Lĩnh vực giám định/ Chuyên ngành giám định/:.....  
.....  
Nơi công tác:.....  
.....  
....., ngày..... tháng..... năm.....<sup>3</sup>  
.....  
.....<sup>4</sup>

Mặt trước – Kích thước thẻ là 9 x 6,5

Mặt sau: (Hình minh họa)

9 cm

6,5 cm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Quốc huy*

**THẺ**  
**GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP**

Mặt sau – Kích thước thẻ là 9 x 6,5

<sup>1</sup>. Tên cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.(VD: Bộ Tài chính; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

<sup>2</sup>. Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BHYT hoặc UBND.

<sup>3</sup>. Chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

<sup>4</sup>. Họ tên người ký.



**Phụ lục số 01**  
Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp  
(sử dụng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ)

.....<sup>1</sup> **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-...<sup>2</sup>

Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Bổ nhiệm giám định viên tư pháp**

Căn cứ Luật Giám định tư pháp, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số .../.....NĐ-CP ngày....tháng....năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....;

Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với các Ông/Bà có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** ....(Thủ trưởng đơn vị chuyên môn được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp) phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ... thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Thông tư số...../2020/TT-BTP ngày....tháng....năm 2020 quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, .... (Thủ trưởng đơn vị chuyên môn được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp), Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ...và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu:

**BỘ TRƯỞNG**

.....<sup>3</sup>

<sup>1</sup> . Cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp (Bộ, cơ quan ngang Bộ) (chữ in hoa, đứng, đậm)  
<sup>2</sup> . Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT  
<sup>3</sup> . Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ (chữ in thường, đứng, đậm)

**Phụ lục số 02**  
Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp  
(sử dụng tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

.....<sup>1</sup>  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Bổ nhiệm giám định viên tư pháp**

*Căn cứ Luật Giám định tư pháp, sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 (Luật Giám định tư pháp);*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;*

*Xét đề nghị của Giám đốc .....,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Bổ nhiệm giám định viên tư pháp đối với các Ông/Bà có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh/thành phố thực hiện việc cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Thông tư số...../2020/TT-BTP ngày.....tháng.....năm 2020 quy định mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh/thành phố và các Ông/Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu:

**BỘ TRƯỞNG**

.....<sup>2</sup>

<sup>1</sup> . Cơ quan cấp thẻ giám định viên tư pháp (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (chữ in hoa, đứng, đậm)

<sup>2</sup> . Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ (chữ in thường, đứng, đậm)